|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC **TRƯỜNG THCS THCS TRẦN PHÚ**Số: /BCTK-PHNV-TP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đại Hiệp, ngày 25 tháng 9 năm 2021* |

 **DỰ THẢO BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2020-2021**

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2020-2021; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 04/9/2020 của Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021; Quyết định 2084/QĐ-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam;

Thực hiện Công văn số 182/PGDĐT-THCS ngày 10/9/2020 của Phòng GDĐT Đại Lộc; Trường THCS Trần Phú báo cáo tổng kếtthực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2020-2021 với các nội dung sau:

**I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên, trường chất lượng cao**

**1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.**

1.1. Kết quả đạt được trong năm học 2020-2021

a) Năm học 2020-2021, tính đến 31/5/2021, đơn vị có:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp học** | **Trường** | **Lớp** | **HS** | **Đội ngũ: 45** | **Tỉ lệ GV đạt****chuẩn** | **Tỉ lệ trên****chuẩn** |
| **CBQL** | **GV** | **NV** |
| **THCS** | Trần Phú | **18** | **630** | **2** | **37** | **6** | 40/44 chiếm 88,8% | **0** |
| *(\*)* |  | 0 | -12 | 0 | 0 | 0 | Còn 02 GVĐang học ĐH | 0 |

b) Nhận xét các biến động về số liệu so với năm học 2020-2021, nêu rõ nguyên nhân: Số lượng học sinh năm học 2020-2021 giảm 12 em so với năm học 2019-2020 vì số học sinh đầu vào lớp 6 có 176 em, học sinh lớp 9 đầu ra là 189 em, khối 9 năm nay chuyển đến 02 em, khối 8 chuyển đến 01 em. Do vậy học sinh giảm hơn năm qua là 12 em, bỏ học 01 em chiếm tỉ lệ 0,16%<0,5%

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Học sinh giảm cơ hữu, riêng học sinh bỏ học do bản thân em không thể tiếp thu và được cha mẹ đồng ý cho nghỉ để học nghề. Nhà trường và BDC thôn đã vận động nhiều lần nhưng không được.

**2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

- Đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm học 2019-2020 mức độ 2.

- Đã được công nhận trường đạt chuẩn KĐCKGD năm học 2019-2020 cấp độ 3

 - Kế hoạch đăng kí KĐCLGD sau 5 năm vào năm 2024

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: không

**3. Công tác phổ cập giáo dục:**

3.1. Kết quả đạt được năm 2020

Kết quả phổ cập giáo dục THCS tính đến thời điểm tháng 12/2020: Mức 3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số trẻ tốt nghiệp TH vào lớp 6** | **Số HS L9 tốt nghiệp THCS** | **Số TTN 15-18 tuổi** **tốt nghiệp THCS** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 2020-2021 | Số HS/tổng số HS TNTH176/176 | *100%* | Số HS TN/TSHS lớp 139/139 | *100%* | 636/644  | 98,76% |
| (\*) |  | *0* |  | *0* |  | *+5,3%* |

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: không

**4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: không có**

**II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục THCS**

1. **Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI** | **TSLớp** | **Học sinhcuối kỳ II** | **HẠNH KIỂM** |
| **TỐT** | **KHÁ** | **TR. BÌNH** | **YẾU**  |
| **TS** | **Nữ** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** |
| **6** | **5** | 176 | 84 | 162 | *92.05* | 13 | *7.39* | 1 | *0.57* | 0 | 0 |
| **7** | **5** | 164 | 84 | 152 | *92.68* | 12 | *7.32* | 0 | *0* | 0 | 0 |
| **8** | **4** | 149 | 67 | 127 | *85.23* | 22 | *14.77* | 0 | *0* | 0 | 0 |
| **9** | **4** | 141 | 71 | 132 | *93.62* | 6 | *4.26* | 3 | *2.13* | 0 | 0 |
| **TC** | **18** | **630** | **306** | **573** | ***90.95*** | **53** | ***8.41*** | **4** | ***0.63*** | **0** | **0** |
| Cuối năm 2019-2020 | **18** | **641** | **304** | **595** | ***92.82*** | **43** | ***6.71*** | **3** | ***0.47*** | **0** | **0** |

So với năm học qua hạnh kiểm loại khá, tốt đạt 99,36% khá cao, không có hạnh kiểm loại yếu, hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên đạt 100%.

1. Kết quả đánh giá học lực học sinh năm học 2020-2021

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI** | **TSLớp** | **Học sinhcuối kỳ II** | **HỌC LỰC** |
| **GIỎI** | **KHÁ** | **TR. BÌNH** | **YẾU** | **KÉM** |
| **TS** | **Nữ** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** | **SL** | **TL %** |
| **6** | **5** | 176 | 84 | 77 | *43.75* | 62 | *35.23* | 36 | *20.45* | 1 | *0.57* | 0 | *0* |
| **7** | **5** | 164 | 84 | 46 | *28.05* | 78 | *47.56* | 40 | *24.39* | 0 | *0* | 0 | *0* |
| **8** | **4** | 149 | 67 | 46 | *30.87* | 64 | *42.95* | 38 | *25.50* | 1 | *0.67* | 0 | *0* |
| **9** | **4** | 141 | 71 | 47 | *33.33* | 78 | *55.32* | 16 | *11.35* | 0 | *0* | 0 | *0* |
| **TC** | **18** | **630** | **306** | **216** | ***34.29*** | **282** | ***44.76*** | **130** | ***20.63*** | **2** | ***0.32*** | **0** | ***0*** |
| **CN 2019-2020** | **18** | **641** | **304** | **221** | ***34.48*** | **278** | ***43.37*** | **141** | ***22.00*** | **1** | ***0.16*** | **0** | ***0*** |

So với năm học qua tỉ lệ học lực loại khá, giỏi tăng nhẹ chiếm 77,05%, loại trung bình giảm 1,37%, loại yếu tăng nhẹ 0,16%, không có loại học lực loại kém. Số lượng học sinh lên lớp sau thi lại đạt 100%.

3. Về chất lượng mũi nhọn:

a/ Đối với học sinh giỏi văn hóa:

Năm học 2020-2021 là năm học tiếp tục có nhiều biến động về thời gian do phải nghỉ học dài ngày để phòng chống dịch Covid-19, tuy nhiên nhà trường vẫn duy trì tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa 6,7,8 và tập luyện các môn thi đấu của giải HKPĐ ngay từ đầu năm học và tranh thủ thời gian khi học sinh đi học trở lại để bồi dưỡng. Trường có 09 em tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh và đạt 03 giải ( 1 giải Ba ôn Địa, 1 giải khuyến khích môn Hóa, 1 giải khuyến khích môn Lý);

Trường có 69 em tham gia dự khảo sát học sinh giỏi lớp 6,7,8 cấp huyện với 47/79 lượt đạt giải, chiếm 59,5%, xếp vị thứ Ba toàn đoàn giữ vững thành tích như năm học qua.

b/ Đối với giải Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, tỉnh

Trường có 20 em tham gia thi các môn TDTT trong khuôn khổ giải HKPĐ cấp tỉnh và đạt nhiều giải cá nhân và các huy chương khác.

Về HKPĐ cấp huyện, trường đạt như sau:Giải nhất môn Aerobic ;Giải ba môn Đẩy gậy; Giải ba môn Việt dã ; Giải ba môn Cờ vua.Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện nhà trường đạt giải ba toàn đoàn và giữ vững thành tích so với năm học qua.

**4. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

4.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh kể từ năm học 2017-2018.

Nhà trường triển khai thực hiện đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018.

4.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

a) Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch nhiệm vụ năm học, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học luôn lấy học sinh làm trung tâm, phát huy năng lực và phẩm chất người học, khuyến khích động viên học sinh và giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập.

Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh gia học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế đánh giá học sinh ban hành Thông tư 58 của Bộ GDĐT ở HK1 năm học 2020-2021.

***Đổi mới phương pháp dạy học:*** Triển khai soạn giảng mới theo nội dung được tập huấn chuyên môn trong hè ở tất cả các môn học;

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;

Tiếp tục nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra, thực hiện kiểm tra giữa kỳ đồng loạt 03 môn Toán-NV và TA 6789; Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ nâng cao trình độ sử dụng CNTT trong dạy học và quản lý;Triển khai dạy lồng ghép nội dung QPAN, phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học như: NV, MT, AN, CD, Sử, Địa

Tổ chức CLB Tiếng Anh và thực hiện tương đối đảm bảo kế hoạch.

***Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:***

Nhà trường có chỉ đạo GV thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, bắt đầu chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; việc sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin: Tập trung sử dụng trường học kết nối để giao lưu trao đổi học tập kinh nghiệm, HK1 các tổ đã tăng cường gửi bài lên THKN. Có 01 sản phẩm KHKT của học sinh đạt giải Nhì cấp huyện

b) Về đổi mới kiểm tra, đánh giá

Đã tổ chức nghiêm túc việc kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ nhằm đánh giá thực chất chất lượng dạy và học, đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế đánh giá học sinh ban hành Thông tư 58 của Bộ GDĐT ở HK1 năm học 2020-2021. Tổ chức coi kiểm tra theo tinh thần cuộc vận động “ 2 không”. Việc kiểm tra tiếng Anh theo chương trình mới thực hiện cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết, vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với học sinh học chương trình mới theo Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 đối với môn ngoại ngữ. Việc đánh giá kiểm tra học sinh qua kỹ năng nói bước đầu được giáo viên thực hiện tương đối đảm bảo.

 Việc kiểm tra đánh giá qua các hoạt động trên lớp kết hợp với đánh giá qua hồ sơ học tập, đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,…) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập chưa được giáo viên bộ môn thực hiện thường xuyên do không đủ thời lượng để thực hiện.

c) Các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

Triển khai cuộc thi KHKT; cuộc thi sáng tạo trẻ; vẽ tranh về môi trường; cuộc thi tìm hiểu về luật ATGT cho học sinh. Mô hình nhà phân loại rác thải nhựa.

Có nhà phân loại rác thải nhựa, thực hiện thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Có tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu về luật ATGT cho học sinh.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Tồn tại, hạn chế: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhiều lần nên học sinh tạm dừng đến trường thời gian khá dài, vì vậy một số hoạt động đã triển khai trong kế hoạch nhưng không thực hiện được như: Hoạt động trải nghiệm các trường nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh cho HS lớp 9; Tổ chức ngày hội tiến bước lên Đoàn ngày 26/3

- Nguyên nhân: Dừng hoạt động để phòng chống dịch bệnh Covid-19

**5. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”.**

5.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS).

Nhà trường có triển khai các văn bản chỉ đạo của của các cấp và thực hiện đảm bảo giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường. Chú trọng giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

a/ Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS.

Nhà trường tổ chức đảm bảo báo cáo hướng nghiệp 1tiết/tháng theo quy định đối với học sinh lớp 9. Có phân luồng chất lượng học sinh sau TNTHCS, lập danh sách học sinh có học lực trung bình, trung bình khá để động viên các em phấn đấu trong học tập nhằm nâng cao khả năng đỗ vào lớp 10, hoặc có định hướng nghề nghiệp, học nghề nếu như hỏng vào lớp 10.

b/ Các biện pháp hướng nghiệp, phân luồng đã triển khai thực hiện và hiệu quả:

Tiếp tục tuyên truyền công tác tuyển sinh của các trường nghề để động viên PHHS có con em hỏng 10 hiểu về chế độ chính sách của trường như miễn giảm học phí để cho con tham gia học nghề. Tiếp tục thực hiện giáo dục hướng nghiệp lớp 9, giới thiệu ngành nghề và thị trường nghề nghiệp cho học sinh lựa chọn phù hợp với khả năng, năng khiếu của mình. Tổ chức nói chuyện dưới cờ, SHL để định hướng nghề nghiệp cho học sinh các khối lớp.

 5.2. Kết quả đạt được năm học 2019-2020 (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS không vào THPT và bổ túc THPT)

|  |  |
| --- | --- |
| Năm học  | Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS không vào THPT, bổ túc THPT |
|  SL |  TL% |
| 2020-2021Có 119/139 em đỗ vào lớp 10 đạt 85,61% (vượt chỉ tiêu 5,6%) | 20/139(phân luồng sau TNTHCS) | 14,4% |

5.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Học sinh tốt nghiệp THCS nhưng hỏng lớp 10 trường THPT theo phân tuyến nhưng không theo học trường nghề là do các em còn nhỏ, phụ huynh lo lắng không cho đi học xa vì không quản lý được nên cho học nghề tự do gần nhà mà không thuộc các trường nghề do vậy phần lớn không có chứng chỉ nghề.

6**. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học**

6.1. Kết quả đạt được trong năm học 2020-2021 và so với năm học 2019-2020

Nhà trường thực hiện dạy học ngoại ngữ môn Tiếng Anh mới hệ 10 năm cho tất cả học sinh toàn trường.Thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra và đánh giá theo quy định, chất lượng điểm thi giữa kì và cuối kỳ môn Tiếng Anh bình quân đạt trên 90%. Thầy cô giáo có năng lực và chuyên môn tốt và đều đạt trình độ B2 theo khung đánh giá 6 bậc

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Chất lượng điểm kiểm tra thi cuối kỳ 2 có giảm hơn so với bài kiểm tra giữa kỳ, do trong thời gian nghỉ phòng chống dịch Covid-19, việc tự ôn của học sinh bị hạn chế.

**7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.**

7.1. Kết quả đạt được trong năm học 2020-2021 và so với năm học 2019-2020

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức sinh hoạt NGLL đảm bảo 2 tiết/tháng/lớp theo quy định và GVCN là người thực hiện theo TKB . Trong HK1 liên đội tổ chức cho học sinh tập hát múa các bài hát tập thể theo quy định, tổ chức Hội vui trung thu cho học sinh, triển khai cho học sinh lớp 8,9 thực hiện NCKH, tham gia thi trên mạng tìm hiểu về ATGT, sưu tầm tem bưu chính và viết thư quốc tế UPU lần thứ 50.

Nhìn chung các hoạt động giáo dục NGLL luôn được nhà trường chú trọng và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo kế hoạch năm học 2020-2021.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại nên một số kế hoạch đã triển khai nhưng không tổ chức được.

**8. Thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ)**

8.1. Kết quả đạt được năm học 2020-2021 và so với năm học 2019-2020

Nhà trường có sân bóng đá nên học sinh có điều kiện vui chơi, đá bóng, chơi cầu lông, đá cầu và tham gia đầy đủ các môn thi đấu của giải HKPĐ. Thực hiện tốt việc dạy học môn thể dục theo TKB, chất lượng bộ môn thể dục đạt 100%. Hiện nay đang hoàn thiện nhà đa năng giai đoạn 1 nên các em có điều kiện được tham gia tập luyện thể thao và học tập được tốt hơn.

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: không

**9. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu.**

9.1. Kết quả đạt được năm học 2020-2021 và so với năm học 2019-2020.

Thường xuyên tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy thêm học thêm trong đội ngũ thầy cô giáo và thực hiện cam kết với nhà trường đúng tinh thần QĐ09/UBND tỉnh Quảng Nam

Nhà trường có tham mưu với lãnh đạo địa phương thành lập ban chỉ đạo quản lý việc dạy thêm học thêm đúng quy định trên địa bàn xã.

Nhà trường có thành lập ban chỉ đạo thực hiện quản lý dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp, tổ chức cho CBGV viết cam kết không dạy thêm học thêm.

Trong năm học 2020-2021 chưa phát hiện vi phạm về dạy thêm học thêm

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại: ban chỉ đạo của xã và của trường còn ít đi kiểm tra đột xuất

- Nguyên nhân: CMHS có nhu cầu cho con em được học thêm vì cha mẹ đi làm nên muốn gửi con cho thầy cô học thêm nhằm ôn luyện kiến thức, vừa quản lý được giờ giấc của các em. Số giáo viên nghỉ hưu có tham gia dạy thêm tại nhà.

**III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới**

**1. Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT**

1.1. Kết quả đạt được:

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản thực hiện chương trình GDPT mới năm 2018 đến CBGV kịp thời. Tất cả CBGV đều tham gia tập huấn nghiêm túc và đạt yêu cầu các mô đun và tiếp tục thực hiện các mô đun tiếp theo trong thời gian đến. Chú trọng việc tập huấn SGK lớp 6 cho năm học 2021-2022.

1.2. Đề xuất, kiến nghị: Không

**2. Công tác đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục**

2.1. Kết quả đạt được:

Nhà trường thực hiện tốt khung thời gian năm học do UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo chương trình dạy học. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chương trình dạy học của các cấp. Phân công phụ trách từng công việc cụ thể cho CBGVNV trong nhà trường, giao quyền phụ trách và chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao.

2.2. Đề xuất, kiến nghị: Không có

**3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 1201/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2020 của Bộ GDĐT:**

3.1. Kết quả đạt được:

- Đối với giáo viên:

Triển khai kế hoạch thực hiện bồi dưỡng, tập huấn CTGDPT mới 2018 đầy đủ đến tất cả giáo viên và chấp hành tốt, hoàn thành công tác BDTX theo từng mô đun được quy định. Luôn rà soát kết quả học tập và nhắc nhở giáo viên hoàn thành nhiệm vụ học tập đảm bảo thời gian.

- Đối với cán bộ quản lý:

Chấp hành và tổ chức triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo đến CBGV về công tác bồi dưỡng, tập huấn CTGDPT mới 2018. Tham gia học tập bồi dưỡng đầy đủ để nắm bắt chủ trương đổi mới của ngành. Động viên giáo viên tham gia bồi dưỡng một cách nghiêm túc để đủ năng lực dạy học theo CTGDPT mới.

3.2. Đề xuất, kiến nghị: không

**4. Tổ chức biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương chuẩn bị Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

4.1. Kết quả đạt được: Tham mưu Phòng GDDT, Ban tuyên giáo huyện Đại Lộc biên soạn nội dung giáo dục địa phương, hiện nay Phòng GDĐT đã gửi có tài liệu nội dung giáo dục địa phương do Ban tuyên giáo tỉnh Quảng Nam thực hiện đối với lớp 6 năm học 2021-2022

4.2. Đề xuất, kiến nghị: cần có tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 sớm hơn

**5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ:**

5.1. Kết quả đạt được:

- Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học:

Nhà trường có kế hoạch sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên NCBH từ đầu năm. Các tổ chuyên môn đã triển khai thực hiện đảm bảo

- Tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn:

Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng theo quy định, tổ chức góp ý thảo luận bàn bạc nội dung thực hiện theo NCBH và đổi mới phương dạy học phù hợp với tình hình hiện nay

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Một số tổ thực hiện sinh hoạt theo hướng NCBH đôi lúc còn lúng túng chưa đảm bảo chất lượng do chưa nghiên cứu kỹ các điểm mới trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, chưa có tính đột phá, sáng tạo

**IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí**

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí.

1.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Công tác bồi dưỡng đội ngũ CBGV luôn được quan tâm, nhất là bồi dưỡng CTGDPT mới 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022

Động viên khuyến khích số thầy cô giáo có trình độ chuyên môn là cao đẳng tham gia học lên đại học để đảm bảo theo Luật giáo dục 2019 (còn 02 GV) đang tham gia học nâng trình độ đào tạo.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Đối với môn Tiếng Anh chưa được tham gia tập huấn bồi dưỡng trên CTGDPT mới 2018 do Bộ chưa triển khai ở năm học 2020-2021. Cần được tham gia tập huấn môn Tiếng Anh trong năm học 2021-2022 trên hệ thống CSDL.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

2.1. Kết quả đạt được:

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Luôn chú trọng tuyên truyền giáo dục phẩm chất, đạo đức nhà giáo

Động viên, khích lệ thầy cô giáo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao

Tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với những CBGVNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Phân công phân nhiệm rõ ràng cụ thể, đúng người, đúng việc tạo động lực làm việc cho đội ngũ. Đối xử công bằng với mọi CBGVNV, công khai minh bạch về chất lượng, cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính, tài sản trong nhà trường.

Phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận công tác, đoàn thể, các tổ chuyên môn, văn phòng.

Luôn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong từng tổ chuyên môn, đoàn thể và nhà trường

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: không

**V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí**

5.1. Kết quả đạt được:

Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện UDCNTT, có tổ tư vấn về UDCNTT, có tổ chức dạy học bằng giáo án điện tử, thực hiện công tác quản lý bằng các phần mềm và trao đổi qua nhiều kênh thông tin điện tử khác, hỗ trợ rất lớn trong công việc

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Một vài giáo viên lớn tuổi chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của CNTT, còn chậm chạp khi sử dụng. Nhà trường đã tổ chức giáo viên đưa bài trắc nghiệm trên trang điện tử của trường để học sinh vào làm bài tập củng cố kiến thức để đón đầu cho việc dạy học trực tuyến.

**VI. Kết quả tổ chức dạy và học phòng, chống dịch bệnh COVID-19**

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021

- Kết quả thực hiện:

Thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid19 của nhà trường, có kế hoạch phân công cụ thể, có lịch trực cho CBGVNV đo thân nhiệt học sinh, có theo dõi tình hình sức khỏe học sinh, giao GVCN thường xuyên liên lạc với học sinh trong thời gian tạm dừng đến trường để phòng chống dịch.

Có trang bị nước sát khuẩn, xà phòng và khẩu trang cho CBGVNV và HS sử dụng, tăng cường trang bị bồn nước rửa tay trong nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền bằng panô, áp phích, tuyên truyền dưới cờ và qua loa cho học sinh, nghiêm túc thực hiện quy tắc 5K của Bộ Y Tế.

Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của xã Đại Hiệp để thông tin và thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong nhà trường, gia dình và cộng đồng

- Tồn tại, hạn chế: Một vài học sinh chưa đảm bảo quy tắc 5K, còn bị giáo viên nhắc nhở.

**VII. Tình hình thực hiện nội dung Công văn 2142/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai Kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc” của UBND tỉnh: .**

- Kết quả thực hiện:

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học hạnh phúc cho 3 cấp học trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, có kế hoạch cụ thể. Về phía trường cũng thành lập ban chỉ đạo và kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc để thực hiện đảm bảo các tiêu chí đề ra. Chú trọng bảo đảm an ninh trật tự trường học, phòng chống BLHĐ và xây dựng môi trường xanh sạch đẹp và thân thiện, an toàn.

- Tồn tại, hạn chế: Do công văn chỉ đạo có nhiều tiêu chí nên trong quá trình thực hiện đôi lúc chưa đảm bảo xuyên suốt.

- Nguyên nhân: Thời gian nghỉ phòng chống dịch Covid-19 cũng ảnh hưởng không ít đến kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc của nhà trường

**VIII. Đánh giá chung**

1. **Kết quả đạt được:**

\* Chất lượng giáo dục 02 mặt luôn được giữ vững và nâng cao so với năm học qua, tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại đạt 100%, không có học sinh xếp loại học lực kém, hạnh kiểm yếu. Tỉ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021 đạt 139/139 em chiếm 100%, có 01 học sinh bỏ học ở HK2 chiếm 0,16%<0,5% chỉ tiêu đề ra.

\* Chất lượng giáo dục thể chất luôn được quan tâm đầu tư và dạy học môn thể dục luôn đảm bảo. Kết quả giải HKPĐ năm học 2020-2021 đạt giải Ba toàn đoàn cấp huyện.

\* Chất lượng HSG văn hóa được quan tâm đúng mức, kêu gọi sự hỗ trợ của CMHS có con em học BD tại trường, quan tâm chia sẻ khó khăn để động viên giáo viên tham gia dạy BD nhiệt tình, trách nhiệm và có chất lượng. Đạt giải Ba toàn đoàn HSG 6789. Có 03 học sinh lớp 9 đạt giải cấp tỉnh, đạt 100% học sinh lớp 9 TNTHCS năm học 2020-2021 và đạt 85,61% học sinh TNTHCS đổ vào lớp 10 THPT Lương Thúc Kỳ( hỏng 20 em tỉ lệ 14,4%), có 01 học sinh đổ vào trường chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm- Tam Kỳ và 03 học sinh đổ vào trường chuyên Lê Thanh Tông- Hội An.

\* Danh hiệu thi đua năm học 2020-2021

+ CSTĐCS 03 người ( Hiền HT, Phương KT, My)

+ LĐTT: 36/45 người, đạt 80%

+ Liên đội xuất sắc dẫn đầu cấp THCS, Chi đoàn xuất sắc; Công đoàn HTXSNV; Chi bộ HTTNV; Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được nhận giấy khen của Giám đốc Sở GD-ĐT Quảng Nam.

**2. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân:**

\* Hạn chế tồn tại:

 - Do tình hình dịch bệnh nên thời gian để bồi dưỡng HSG tại trường đôi lúc bị gián đoạn. Phòng học không đủ để dạy BD nên khó khăn trong tổ chức dạy học.

- Tinh thần tự học ở nhà của học sinh bị hạn chế, học sinh chưa thực sự nhiệt tình, đam mê khi học BD

- Thầy cô giáo phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa thực sự đầu tư sâu trong bồi dưỡng, cần phát huy tính sáng tạo, chủ động và lòng nhiệt huyết của mỗi giáo viên bồi dưỡng để tất cả các môn luôn có kết quả tốt hơn. Hạn chế thấp nhất môn được bồi dưỡng không có giải cá nhân.

- Nguyên nhân tồn tại: Thiếu phòng học, thiếu kinh phí, thiếu sự vào cuộc của gia đình và tất cả giáo viên trong nhà trường.

**3. Các giải pháp khắc phục**

- Đầu tư về CSVC ( do thiếu phòng học và bàn ghế quá cũ và hư hỏng nhiều)

- Làm tốt công tác xã hội hóa để có nguồn hỗ trợ cho công tác bồi dưỡng trong nhà trường Phân công GV dạy BD có năng lực, đam mê, nhiệt huyết trong công tác bồi dưỡng, tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học của mỗi tổ chuyên môn, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng mũi nhọn trong từng tổ/nhóm bộ môn.

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

Căn cứ Công văn 212/PGDĐT-THCS, ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2021-2022 của Phòng GD-ĐT Đại Lộc;

Trường THCS Trần Phú xây dựng phương hướng nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022 với các nọi dung cụ thể sau:

**I. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục THCS năm học 2021-2022**

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học 2021-2022 để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19.

2. Thực hiện đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018, đặc biệt đối với lớp 6 dạy học theo SGK mới, các lớp 7,8,9 thực hiện chương trình giáo dục hiện hành.

3. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, CSVC, TTBDH, nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV về chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác PCGDTHCS, giữ vững kết quả công tác KĐCL và trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Đẩy mạnh cơ chế quản lý giáo dục, thực hiện quản trị nhà trường dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả, triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh. Tập trung xây dựng trường học hạnh phúc đảm bảo các tiêu chí đề ra.

 **II. Nhiệm vụ cụ thể:**

**1/ Quy mô trường lớp:**

- Tình hình đội ngũ CBGVNV đầu năm học 2021-2022: 45 người, trong đó CBQL: 02; TPT: 01; GVBC: 36; NV: 06 (NVBC: 04, HĐDH:01, HĐNH: 01) và được chia làm 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, gồm:

-Tổ Toán-Tin: 09 người ( có HT)

-Tổ Ngữ văn-CD: 08 người (có PHT)

-Tổ Tiếng Anh : 08 người ( có TPT)

-Tổ Lý-Hóa-Sinh-CN: 08 người ( có NVTB)

-Tổ Sử-Địa-TD: 07 người

-Tổ Văn phòng: 05 người

- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn là 40/45 chiếm 88,8% (còn 02 GV đang học đại học)

- Tình hình đội ngũ học sinh đầu năm học 2021-2022: 601 em chia thành 17 lớp thuộc trường hạng III, trong đó:

Khối 6: 3 lớp với 113 em ; Khối 7: 05 lớp với 179 em

Khối 8: 05 lớp với 164 em; Khối 9: 04 lớp với 148 em

**2/ Nhiệm vụ cụ thể:**

2.1/ Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

- Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Các văn bản chỉ đạo của ngành, của địa phương, các nội quy, quy chế của nhà trường.

-Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong trường học, chủ động ứng phó với diễn biến của dịch bệnh để có phương án tổ chức dạy học phù hợp nhằm đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình mới, tận dụng tối đa thời gian dạy học trực tiếp ở nhà trường đảm bảo các quy định phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, văn hóa ứng xử, tư vấn tâm lý học sinh. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục, đạo đức lối sống trong các môn học.

2.2/ Thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT mới 2018, đặc biệt đối với học sinh lớp 6 trong dạy học theo SGK mới, trong kiểm tra, đánh gia học sinh lớp 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

2.3/ Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV, tạo điều kiện được tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục từ các lớp, các tổ đến nhà trường.

Tập trung đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thể dục thể thao và các cuội thi khác, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục 02 mặt và chất lượng đầu ra đối với học sinh lớp 9. Quan tâm đến chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và chất lượng phổ cập THCS.

2.4/ Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, chú trọng kỷ cương, nề nếp sinh hoạt hội họp ở các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

2.5/ Quan tâm đầu tư, sửa chữa CSVC, TTBDH, học liệu đáp ứng nhu cầu dạy học của giáo viên đảm bảo thực hiện CTGD PT mới 2018.

2.6/ Xây dựng trường học hạnh phúc đảm bảo các tiêu chí của trường học hạnh phúc, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng trường học hạnh phúc.

2.7/ Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, văn phòng, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của cán bộ, viên chức và học sinh tạo kỷ cương, nền nếp trong nhà trường.

**3/ Công tác Kiểm tra nội bộ trường học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số lượng** | **Kiểm tra CĐ(100%)** | **Kiểm tra HĐSPNG** |
| Toán-Tin | 8 | 8 | 3(Hiền, Ân, Hoa) |
| NV-CD | 7 | 7 | 2( Thứ, Mến) |
| Lý-Hóa-Sinh-CN | 8 | 8 | 2( Nở, Oanh) |
| TA-NH-MT | 8 | 8 | 2(Chiến, Hạnh) |
| Sử-Địa-TD | 7 | 7 | 3(Cúc, Ninh, Thi) |
| Văn phòng | 5 | 5 | 1 lần/HK/BP |
| BGH | 2 | 1 | 1 lần/HK/BP |
| **Tổng cộng** | **45** | **44** | **12** |

**4/ Chỉ tiêu đăng ký chất lượng giáo dục:**

a/ Chất lượng giáo dục hai mặt (đại trà)

+ Học lực Giỏi 35%; học lực Khá 44%; học lực TB 20,5%; học lực Yếu 0,5%, không có học lực loại Kém. Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng 99% trở lên.

+ Đối với lớp 7,8,9: HK loại Tốt 91%; Khá 8% ; TB <1% ; không có hạnh kiểm loại Yếu

+ Đối với xếp loại học sinh lớp 6 theo TT22/2021/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên.

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt. Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

b/ Đăng ký chất lượng mũi nhọn HSG 6,7,8,9: Toàn đoàn vị thứ 2-3, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn BD | Lớp 6(Vị thứ) | Lớp 7(Vị thứ) | Lớp 8(Vị thứ) | Lớp 9(Vị thứ) | Toàn đoàn |
| Toán | 4 | 5 | 5 | 5 |  |
| Lý | x | 4 | 4 | 4 |  |
| Hóa | x | x | 3 | 4 |  |
| Tiếng Anh | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| Ngữ Văn | 4 | 5 | 5 | 5 |  |
| Sinh | x | x | 4 | 5 |  |
| Sử | x | X | 4 | 5 |  |
| Địa | x | X | 6 | 7 |  |
| Tin | x | X | 7 | 7 |  |
| **Đồng đội khối** | II-III | II-III | III-V | III-V | II-III |

c/ Chất lượng giải TTHS hoặc HKPĐ giao tổ/nhóm bộ môn Thể dục: toàn đoàn vị thứ 3 đến 5(các môn thi đấu chờ kế hoạch của PGD)

d/ Các cuộc thi- Hội thi khác cấp huyện dành cho học sinh do PGD tổ chức:

- Hội thi Tài năng Tiếng Anh (OTE) giao tổ/nhóm bộ môn Tiếng Anh: VT 1-2

- Hội thi Văn học học văn giao tổ/nhóm bộ môn Ngữ văn: VT 2-3

- Cuộc thi KHKT giao PHT, TPT đôn đốc GVCN 8,9 hướng dẫn học sinh mỗi lớp đầu tư 01 sản phẩm dự thi cấp trường, nhà trường chấm chọn có ít nhất từ 1-2 sản phẩm dự thi cấp huyện, phấn đấu từ khuyến khích trở lên.

- Cuộc thi triển lãm sản phẩm dạy học STEM của học sinh: giao PHT và các GV đã tham gia tập huấn STEM triển khai hướng dẫn học sinh và chọn ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp cấp huyện và phấn đấu từ khuyến khích trở lên.

e/ Duy trì sĩ số học sinh, hạn chế thấp nhất số học sinh bỏ học dưới 0,5%. Thực hiện tốt công tác PCGD THCS, giữ vững đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

f/ Tập trung nâng cao chất lượng đầu ra cho học sinh lớp 9, phấn đấu giữ vững đạt 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS và tuyển sinh đỗ vào lớp 10 trường THPT trên 80%. Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau TNTHCS để các em được tham gia học nghề ở các trường nghề đảm bảo.

**5/ Đăng ký chỉ tiêu các cuộc thi, hội thi dành cho GV năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số lượng** | **GVDG trường** | **GVDG huyện** | **SKKN trường** | **SKKN huyện** | **E-Learning** | **Ghi chú** |
| Toán-Tin | 8 | 8 | 0 | 8 | 0 | Hương  |  |
| NV-CD | 7 | 7 | Thảo(GVCNG) | 7 | 0 | Thứ |  |
| Lý-Hóa-Sinh-CN | 8 | 6 | Hạnh (C.nghệ-CN) | 3 | 1 | ThuOanh |  |
| TA-NH-MT | 8 | 7 | Lan(TA),Dung(TA) | 5 | 2 | Thôi |  |
| Sử-Địa-TD | 7 | 7 | Vũ(GVCNG) |  5 | 1 | Cúc |  |
| VP | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| BGH | 2 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| **TC** | **45** | **35** | **3** | **28** | **5** | **6** |  |

**5/ Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số lượng** | **Chuẩn NN-GV** | **Phân loại VC** | **Danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| Toán-Tin | 8 | 6-loại tốt | 4-HTXSNV2-HTTNV | 1-CSTĐCS(Hương)5-LĐTT | Hoa |
| NV-CD | 7 | 6-loại tốt | 6-HTTNV | 6-LĐTT | Thành |
| Lý-Hóa-Sinh-CN | 8 | 5-loại tốtkhông tính NV | 1-HTXSNV4-HTTNV | 1-CSTĐCS(Hạnh Lý)4-LĐTT | Trân, Oanh |
| TA-NH-MT | 8 | 7-loại tốt | 3-HTXSNV4-HTTNV | 3-CSTĐCS(Thôi, Dung, Lan)5-LĐTT | Chiến |
| Sử-Địa-TD | 7 | 4- loại tốt | 1-HTXSNV3-HTTNV | 1-CSTĐCS(Cúc)3-LĐTT | Vũ, HạnhThi |
| VP | 5 | 0 | 5-HTTNV | 4-LĐTT |  |
| BGH | 2 | 2-loại tốt | 2-HTXSNV | 2-LĐTT |  |
| **Tổng cộng** | **45** | **32** | **11-HTXSNV****23-HTTNV****3- không đăng ký** | **6-CSTĐCS****28-LĐTT****3- không đăng ký** | **8****Vân lý, Thận, Hùng** |

+ Hình thức khen thưởng cá nhân: Bằng khen UBND tỉnh là 01 GV (Phạm Thôi)

d/ Đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tập thể:

+ Danh hiệu đoàn thể: Liên đội xuất sắc; Chi đoàn xuất sắc; Công đoàn HTXSNV; Chi bộ HTTNV

+ Danh hiệu nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc

+ Hình thức khen thưởng tập thể: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

**III. Ý kiến đề xuất: không**

Trên đây là báo cáo tổng kết nhiệm vụ giáo dục năm học 2020-2021 và phương hướng nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022 của trường THCS Trần Phú.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-Phòng GD-ĐT(báo cáo)-CBGVNV(thực hiện)-Lưu VP |  **HIỆU TRƯỞNG** **Lê Thị Hiền**  |